

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Lệ Nga.
- Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 141/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QTVN (Ngân hàng QTVN); Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B Tòa nhà ST, số C P, phường BN, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 1 - Khối Ngân hàng bán lẻ QTVN; Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà PS, số Đ UVK, phường E, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh

theo Giấy ủy quyền số 064326.24 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Thu H là ông Nguyễn Hồng T, Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng QTVN; Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà PS, số Đ UVK, phường E, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy ủy quyền số 135973.24 ngày 12 tháng 7 năm 2024. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988; Nơi cư trú: Ấp LTA, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt lần thứ hai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Ngân hàng QTVN và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hồng T trình bày: Vào ngày 16 tháng 7 năm 2021, Ngân hàng QTVN đã ký kết với ông Bùi Văn C Hợp đồng tín dụng số 9135620.21 với nội dung: Ngân hàng QTVN cho ông Bùi Văn C vay số tiền 670.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 16 tháng 7 năm 2026; lãi suất tại thời điểm giải ngân là: 11%/năm, mức lãi suất này được cố định trong suốt thời hạn vay; số tiền phải trả hàng tháng (bao gồm gốc và lãi): 14.615.307 đồng; ngày đến hạn trả tiền hàng tháng: vào ngày 30 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên 30 tháng 8 năm 2021. Ngày 16 tháng 7 năm 2021, Ngân hàng QTVN đã giải ngân số tiền 670.000.000 theo đúng yêu cầu của khách hàng.

Căn cứ Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng QTVN, Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản của ông Bùi Văn C, các văn bản của ông Bùi Văn C ký với Ngân hàng QTVN về việc sử dụng thẻ tín dụng thì vào ngày 20 tháng 5 năm 2021, Ngân hàng QTVN đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Bùi Văn C, chi tiết như sau: Số tài khoản thẻ: 526887xxxxxx1852; loại thẻ: MC ONLINE PLUS; ngày cấp: 20 tháng 5 năm 2021; hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng; lãi suất, phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng QTVN.

Quá trình sử dụng khoản vay và Thẻ tín dụng ông Bùi Văn C đã vi phạm các nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng QTVN, Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế và các văn bản mà ông Bùi Văn C đã ký và bị quá hạn thanh toán kể từ ngày 09 tháng 11

năm 2022. Nay Ngân hàng QTVN yêu cầu ông Bùi Văn C phải thanh toán cho Ngân hàng QTVN, số tiền tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 là: 704.983.662 đồng và tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9135620.21 ngày 16 tháng 7 năm 2024, Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 20 tháng 5 năm 2021, trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số 9135620.21: Nợ gốc là 469.985.894 đồng; lãi trong hạn: 10.235.075 đồng; lãi quá hạn: 118.162.287 đồng.

- Thẻ tín dụng 526887xxxxxx1852: Nợ gốc là 47.999.647 đồng; lãi trong hạn: 22.361.201 đồng; lãi quá hạn và phí: 36.239.558 đồng.

Đối với bị đơn ông Bùi Văn C đã được Toà án triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Bùi Văn C trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 là 704.983.662 đồng, tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9135620.21 ngày 16 tháng 7 năm 2021 và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 20 tháng 5 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:*

[1.1] Ngân hàng QTVN khởi kiện ông Bùi Văn C theo Hợp đồng tín dụng số 9135620.21 ngày 16 tháng 7 năm 2021 và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 20 tháng 5 năm 2021 nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản, bị đơn ông Bùi Văn C đang cư trú tại ấp LTA, xã LA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp, vì vậy theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

[1.2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, **khoản 3 Điều 228** Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Theo Hợp đồng tín dụng số 9135620.21 ngày 16 tháng 7 năm 2021, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng với các tài liệu khác thì xác định ngày 16 tháng 7 năm 2021 ông Bùi Văn C đã ký kết với Ngân hàng QTVN để vay số tiền là 670.000.000 đồng, ông C đã được giải ngân số tiền này, thời hạn vay 60 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là 10 tháng 11 năm 2025, mỗi năm trả 35.000.000 đồng tiền gốc; lãi suất vay là 11%, lãi suất vay được cố định trong suốt thời hạn vay; số tiền phải trả hàng tháng (gồm gốc, lãi) là 14.615.307 đồng, ngày trả định kỳ là vào ngày 30 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 30 tháng 8 năm 2021. Ngoài ra, theo Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 20 tháng 5 năm 2021, ông Bùi Văn C đã ký kết với Ngân hàng QTVN hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng và ông C đã sử dụng Thẻ từ ngày 27 tháng 5 năm 2021. Nhưng trong quá trình vay vốn cũng như sử dụng thẻ tín dụng, ông Bùi Văn C liên tục vi phạm hợp đồng ký kết như thanh toán định kỳ khoản vay và thanh toán dư nợ thẻ tín dụng, cho nên từ ngày 09 tháng 11 năm 2022, số nợ đã quá hạn thanh toán, vì vậy ông C đã vi phạm các điều khoản thanh toán của Hợp đồng tín dụng số 9135620.21 ngày 16 tháng 7 năm 2021 và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 20 tháng 5 năm 2021, do vậy Ngân hàng QTVN khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ đối với ông Bùi Văn C là có căn cứ chấp nhận.

[3] Qua ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cho nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định: “Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận”; căn cứ vào điểm b khoản 1.3 Điều 1 Mục II của Danh mục án phí kèm theo Nghị quyết, ông Bùi Văn C chịu toàn bộ án phí của số tiền phải thực hiện nghĩa vụ là 704.983.662 đồng; Ngân hàng QTVN không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, 92, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95, các điểm a, d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QTVN.

1.1. Buộc ông Bùi Văn C trả cho Ngân hàng TMCP QTVN số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 là 598.383.256 đồng (năm trăm chín mươi tám triệu ba trăm tám mươi ba nghìn hai trăm năm mươi sáu đồng) và tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng số 9135620.21 ngày 16 tháng 7 năm 2021.

1.2. Buộc ông Bùi Văn C trả cho Ngân hàng TMCP QTVN số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 là 106.600.406 đồng (một trăm lẻ sáu triệu sáu trăm nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng) và tiếp tục chịu lãi theo Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 20 tháng 5 năm 2021.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Ông Bùi Văn C phải chịu 32.199.000 đồng (ba mươi hai triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ngân hàng TMCP QTVN được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.336.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006169 ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành

án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng